TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2017
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DC, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.
2. Ông Nguyễn Thanh Phiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về vệc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1989 (Có mặt); Nơi cư trú: Tổ M, ấp N, xã PM, Huyện DC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1990 (Có mặt); Nơi cư trú: Tổ M, ấp N, xã PM, Huyện DC, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc B tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang số: 118/2011 quyển số: 01/2010 ngày 23 tháng 12 năm 2011. Quá trình chung sống với nhau, chị và anh B phát sinh mâu thuẫn là do công việc, tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm

sống, anh B có đánh chị. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Anh B có đến thăm con và mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý. Tại tòa hôm nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

Về con chung: Có một con chung tên: Nguyễn Quốc Đạt, sinh ngày 25-6-2013. Hiện tại con đang sống với chị S, khi ly hôn chị S yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 04-5-2017, biên bản hòa giải ngày 04-5-2017, biên bản hòa giải ngày 17-7-2017 anh B thừa nhận về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Trong quá trình chung sống chị S không đồng ý cho anh B đi làm công an xã vì phải đi sớm về khuya, lương thấp không đủ chi tiêu trong gia đình. Vào tết âm lịch năm 2017 anh và chị có cự cãi với nhau về việc chăm sóc con. Chị S giận nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh B có đến thăm con 02 lần và mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng vì bản thân anh thừa nhận cũng có sai sót trong việc nóng giận đã có đánh chị 1 bạt tay do chị có hành vi chửi leo gia đình bên chồng. Hiện tại anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị S. Nếu Tòa án cho ly hôn anh đồng ý để con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Sau này chị S lập gia đình khác anh sẽ yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DC, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, chị S giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con chung Nguyễn Quốc Đạt, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh B không đồng ý ly hôn, xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; anh đi làm công an viên lương và thu nhập từ chụp hình và quản lý thu tiền cho Hội nông dân xã cũng được ngoài 6.000.000 đồng/tháng. Việc anh có đánh chị một bạt tay vì trong lúc có rượu trong người nhưng chị S cứ trách móc, chì chiếc và nói leo bên gia đình anh nên anh không kìm chế được nóng giận. Anh đã xin lỗi chị S và hứa sẽ không còn tình trạng đánh chị xảy ra. Anh có giải pháp và thiện chí khắc phục những khó khăn trước mắt để đảm bảo về kinh tế lo cuộc sống cho gia đình; Anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

[2] Xét thấy: Chị S và anh B tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc thời gian dài đến năm 2016 chị khuyên anh bỏ việc tại Công an xã đi làm công ty thu nhập ổn định hơn, đủ điều kiện về kinh tế lo cho cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa, chị S thừa nhận có những lời nói, hành động khiêu khích khiến anh B nóng giận. Thấy rằng, giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, thời gian ly thân ngắn, mâu thuẫn không trầm trọng, không kéo dài, chị S cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cuộc sống hôn nhân của chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S. Do chị S đi làm công nhân tại Bình Dương ở cùng cha mẹ vợ và em vợ nên anh B không có cơ hội đoàn tụ. Vì anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc nên tạo điều kiện cho vợ chồng chung sống trở lại nuôi dạy con là phù hợp.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S nên không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu của chị Huỳnh Thị S xin ly hôn anh Nguyễn Quốc B.

Các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015173 ngày 25/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DC. Ghi nhận chị Huỳnh Thị S đã nộp xong.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DC;
- Chi cục THADS Huyện DC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)
Trần Trọng Nghĩa